

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Tâm
Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G, sinh năm 1990, tại huyện CM, tỉnh AG.

Nơi cư trú: Ấp MHA, xã MHD, huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị L1; vợ tên Nguyễn Thị Kiều H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30 ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (Có mặt).

2. Hồ Lê V, sinh năm 1986, tại huyện CM, tỉnh AG.

Nơi cư trú: Ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh P và bà Lê Thị Ánh N; có vợ Lê Thị Diễm T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (Có mặt).

- Bị hại: Ông Đào Văn K, sinh năm 1963 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Đào Văn K: Bà Hồ Thị M, sinh năm 1969 (Là vợ ông K).

Nơi cư trú: Ấp N, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đào Thanh H1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp N, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

2. Đào Thị D, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Ấp N, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thanh T1, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG (Vắng mặt).

2. Trần Văn Bé S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Aaso HL, xã PH, huyện PT, tỉnh AG(Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB, tỉnh ĐT(Vắng mặt).

4. Nguyễn Thành Ngây, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp N, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

5. Phạm Thị T2, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp MH, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Lê V là chủ phương tiện vận chuyển giao thông đường thủy nội địa (ghe), chất liệu sắt - thép, kê biển kiểm soát số AG – 161.67 nhưng chưa qua đăng ký, đăng kiểm. Ngày 06/6/2018, bị cáo Hồ Lê V thuê bị cáo Phạm Văn G điều khiển phương tiện nêu trên đến ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT để nhận nguyên liệu là trấu để chở về huyện PT, tỉnh AG với tiền công điều khiển một chuyến đi và về là 300.000 đồng. Mặc dù, biết rõ bị cáo G không bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn để điều khiển phương tiện giao thông đường thủy theo quy định nhưng bị cáo V vẫn thuê bị cáo G điều khiển phương tiện giao thông đường thủy dẫn đến tai nạn giao thông làm chết người.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/6/2018, bị cáo Phạm Văn G điều khiển phương tiện vận chuyển giao thông đường thủy, kê biển kiểm soát số AG – 161.67 cùng với anh Võ Thanh T1 lưu thông trên sông Tiền theo hướng từ thành phố Cao Lãnh đi thị xã Hồng Ngự để giao nguyên liệu trấu cho bị cáo V. Khi bị cáo G điều khiển phương tiện đến đoạn sông thuộc ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT do thiếu chú ý quan sát nên va chạm với xuồng gỗ của ông Đào Văn K đang thả lưới trên sông cùng chiều với phương tiện của bị cáo G điều khiển, làm ông

K rơi xuống sông. Ông K được những người thả lưới cứu và đưa đến Trung tâm y tế huyện Thanh Bình cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/6/2018: Đoạn sông Tiền nơi xảy ra tai nạn thẳng, mặt sông phẳng lặng tầm nhìn thông thoáng, không có chướng ngại vật trên sông, có phao báo hiệu phân luồng phương tiện qua lại. Chiều rộng của mặt sông là 772m, chiều rộng luồng phương tiện qua lại là 504m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 409/KL-KTHS ngày 17/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận ông Đào Văn K bị đa chấn thương nặng trong đó chấn thương vùng ngực phải làm vỡ phổi phức tạp gây suy hô hấp cấp, đồng thời rơi vào trong môi trường nước là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phương tiện vận chuyển giao thông đường thủy (ghe), chất liệu bằng sắt- thép, kẻ biển kiểm soát số AG-16117; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số đăng ký AG-16117 và 01 (một) giấy chứng nhận ATKT và BVMT phương tiện thủy nội địa số đăng ký AG-16117, có giá trị đến ngày 16/4/2015 do Hồ Lê V là chủ sở hữu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả lại cho bị cáo Hồ Lê V.

- 01 (một) chiếc xuồng gỗ, không có động cơ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả lại cho bà Hồ Thị M là vợ của ông K và là người đại diện hợp pháp cho ông K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Lê V và bị cáo Phạm Văn G đã bồi thường thiệt hại số tiền là 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình người bị hại gồm: Bà Hồ Thị M, anh Đào Văn T3, anh Đào Thanh H1 và chị Đào Thị D trực tiếp nhận tiền, đồng thời làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối bị cáo V và bị cáo G.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTB ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố các bị cáo Hồ Lê V về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 276 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn G về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Lê V phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” và bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”. Áp dụng Điều 24 của Luật giao thông đường thủy nội địa; điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 5 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo

Hồ Lê V từ 12 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 48 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG quản lý, giáo dục. Áp dụng Điều 30 của Luật giao thông đường thủy nội địa; điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 12 tháng đến 24 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hồ Thị M trình bày ý kiến: Việc xảy ra tai nạn giao thông đường thủy dẫn đến ông K (chồng bà M) chết là ngoài ý muốn. Gia đình của các bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà M số tiền là 100.000.000 đồng. Bà M và các con đã tự nguyện viết đơn xin bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Do đó, bà M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, bị cáo G và cho các bị được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Thanh H1, chị Đào Thị D trình bày: Việc xảy ra tai nạn giao thông đường thủy dẫn đến ông K (cha anh H1, chị D) chết là ngoài ý muốn. Gia đình anh H1, chị D có nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng của các bị cáo. Bị cáo G là người lao động duy nhất trong gia đình. Do đó, anh H1, chị D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, bị cáo G và các bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hồ Lê V và bị cáo Phạm Văn G thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo V và bị cáo G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Hồ Lê V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lo cho người thân và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau:

Bị cáo Hồ Lê V là chủ phương tiện vận chuyển giao thông đường thủy nội địa (ghe), chất liệu sắt - thép, kê biển kiểm soát số AG – 161.67 nhưng chưa qua đăng ký, đăng kiểm. Ngày 06/6/2018, bị cáo V thuê và giao cho bị cáo G điều khiển phương tiện nêu trên để vận chuyển nguyên liệu là trấu, với tiền công của một chuyến đi và về là 300.000 đồng. Mặc dù, bị cáo V biết rõ bị cáo G không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện nêu trên.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, bị cáo Phạm Văn G điều khiển

phương tiện giao thông đường thủy nêu trên lưu thông trên sông Tiền. Bị cáo G điều khiển phương tiện đến đoạn sông thuộc ấp T, xã TT, huyện TB do thiếu chú ý quan sát nên va chạm với xuồng gổ của ông Đào Văn K đang thả lưới trên sông cùng chiều.

Hậu quả của việc giao và điều khiển phương tiện giao thông không đúng quy định của bị cáo V và bị cáo G là đã va chạm với xuồng gổ của ông K làm cho ông K bị đa chấn thương nặng, trong đó chấn thương vùng ngực phải làm vỡ phổi phức tạp gây suy hô hấp cấp, đồng thời rơi vào môi trường nước dẫn đến tử vong.

Bị cáo V và bị cáo G thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 409/KL-KTHS ngày 17/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận về nguyên nhân tử vong của ông K.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy. Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho những người cùng tham gia giao thông đường thủy. Do đó, có cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin. Khi thực hiện việc giao và điều khiển phương tiện giao thông đường thủy các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Lê V đã vi phạm Điều 24 của Luật giao thông đường thủy nội địa và phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 276 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn G đã vi phạm Điều 30, Điều 35 của Luật giao thông đường thủy nội địa và phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy, bị cáo V nhận thức được phương tiện giao thông đường thủy có trọng tải lớn tấn, chưa qua đăng ký, đăng kiểm là không đảm bảo an toàn giao thông khi lưu thông. Bị cáo biết rõ bị cáo G không điều kiện về chuyên môn nhưng vẫn thuê và giao cho bị cáo G điều khiển phương tiện giao thông nêu trên. Vì vậy, hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn trật tự giao thông đường thủy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả đã được khắc phục xong, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó cho thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cho nên, việc bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đủ để bị cáo cải tạo trở thành người tốt, trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét thấy, bị cáo G chưa được học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, không có bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn nhưng bị cáo vẫn điều khiển phương tiện giao thông có trọng tải lớn và chưa qua đăng ký đăng kiểm dẫn đến tai nạn giao thông làm chết người.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường thủy và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của bà Hồ Thị M là xin Hội đồng xét xử cho bị cáo Hồ Lê V và bị cáo Phạm Văn G được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Xét ý kiến của anh Đào Thanh H1 và chị Đào Thị D là xin Hội đồng xét xử cho bị cáo Hồ Lê V và bị cáo Phạm Văn G được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ngoài ra, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo V và bị cáo G đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo; tại phiên tòa gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24 của Luật giao thông đường thủy nội địa; điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Lê V phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Lê V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (29/11/2018).

Giao bị cáo Hồ Lê V cho Ủy ban nhân dân thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Hồ Lê V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35 của Luật giao thông đường thủy nội địa; điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Lê V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên